

17/04/2025

Tín hiệu bán?

Thông tin chỉ số VN30

Chỉ số VN30Index tiếp tục điều chỉnh phiên thứ hai liên tiếp khi giảm 1.42% về mức 1,210 điểm. Theo đó, có 22 cổ phiếu thành phần của chỉ số giảm giá, với tâm điểm là FPT giảm sàn. Bên cạnh đó, áp lực bán cũng ghi nhận ở các mã BCM (-5.31%), GVR (-3.69%), VIC (-3.69%), MSN (-3.59%) và SAB (-2.26%). Ở chiều ngược lại, lực cầu xuất hiện trên các mã VJC (+2.52%) và TPB (+1.17%).

Đồ thị VN30 Future: Tiếp tục điều chỉnh

Trên đồ thị ngày, hợp đồng tiếp tục điều chỉnh, tuy nhiên áp lực bán không lớn do khối lượng giao dịch suy giảm. Điều này hàm ý rằng xu hướng giảm có thể chưa được xác nhận rõ ràng.

Bên cạnh đó, mức độ biến động của hợp đồng vẫn cao, nên chưa thể xác định rõ xu hướng hiện tại. Vì vậy, cần tiếp tục quan sát thêm các tín hiệu xác nhận trong những phiên tới.

Ngưỡng 1,330–1,350 điểm sẽ là kháng cự mạnh trong phiên tới, trong khi vùng 1,200 điểm tiếp tục là vùng hỗ trợ đáng chú ý.

Chiến lược đầu tư

Tuy hợp đồng ghi nhận phiên điều chỉnh thứ hai liên tiếp, nhưng mức độ biến động vẫn cao, hàm ý rằng rủi ro ngắn hạn vẫn hiện hữu. Do đó, nhà đầu tư cần thận trọng quan sát thị trường và lựa chọn thời điểm mở vị thế phù hợp.

Bảng 1. Thống kê hợp đồng tương lai (điểm, %, hợp đồng)

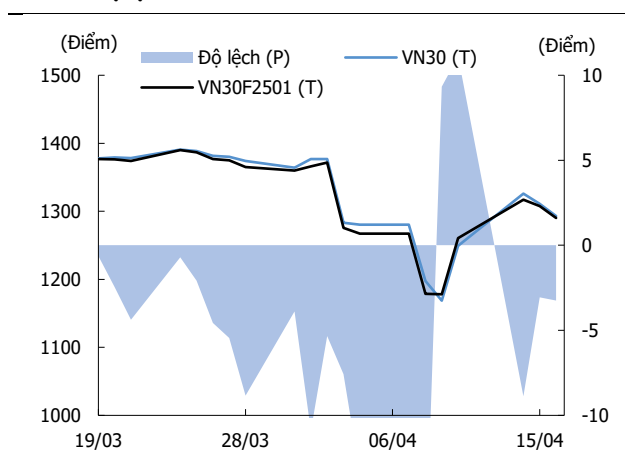
	Giá đóng cửa	+/- %	KL giao dịch	KL Mở	G.tri hợp lý	Ngày thanh toán
VN30 Index	1,293.3	-1.3				
VN30F2501	1,290.0	-1.4	245,598.0	32,327.0	1,293.4	4/17/2025
VN30F2502	1,288.4	-1.5	18,833.0	7,600.0	1,296.3	5/15/2025
VN30F2503	1,289.0	-1.5	157.0	788.0	1,290.9	6/19/2025
VN30F2506	1,299.0	-1.4	158.0	577.0	1,311.8	9/18/2025

Nguồn: Bloomberg, KIS

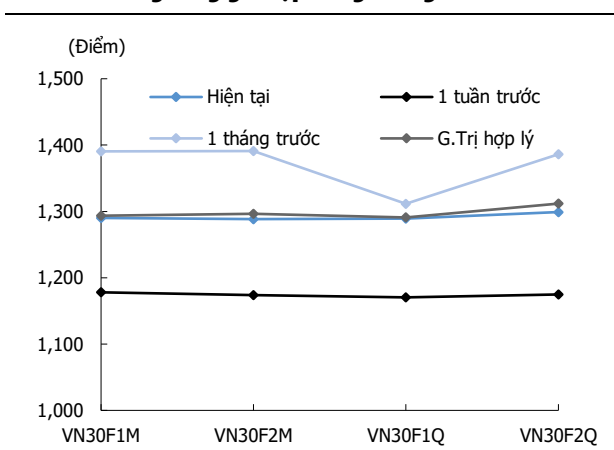
Research Dept
Researchdept@kisvn.vn

Hình 1. Đồ thị nến theo ngày - VN30

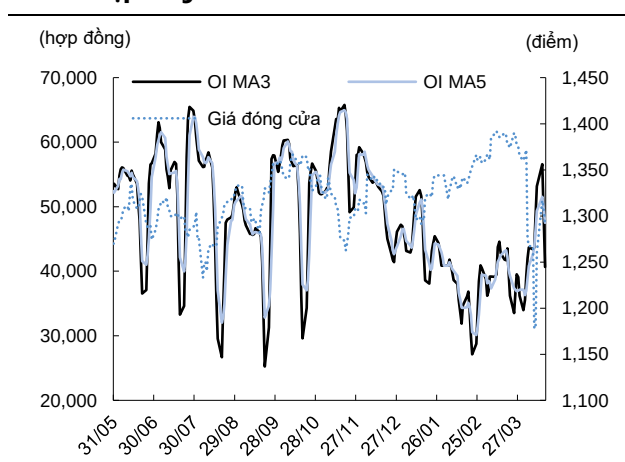
Nguồn: Bloomberg, KIS.

Hình 2. Độ lệch

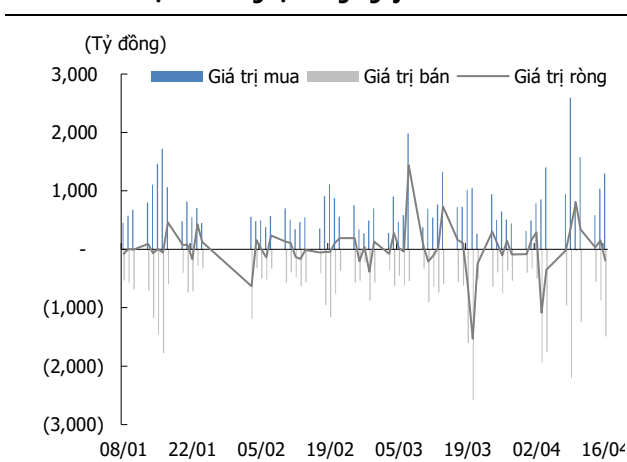
Nguồn: Bloomberg, KIS

Hình 3. Đường cong giá hợp đồng tương lai

Nguồn: Bloomberg, KIS

Hình 4. Hợp đồng mở

Nguồn: Bloomberg, KIS

Hình 5. Giao dịch khối ngoại hàng ngày

Nguồn: Bloomberg, KIS

Bảng 2. Danh sách cổ phiếu VN30

(Tỷ đồng, đồng, %, x, nghìn CP)

Mã	Tên	Ngành	Vốn hóa	Tỷ trọng	Giá đóng cửa	% ngày	PER	PBR	KLGD 3 tháng	SH Nước Ngoài	Cao 52 Tuần	Thấp 52 Tuần
ACB	ACB	Tài chính	108,539.8	3.0	24,300	0.8	6.5	1.3	10.4	30.0	26,800	20,750
BCM	Becamex IDC	Tài chính	55,372.5	1.5	53,500	-5.3	25.3	2.8	0.5	1.4	82,400	50,400
BID	BIDV	Tài chính	252,769.0	7.0	36,000	-1.4	9.9	1.8	3.4	17.1	42,727	31,200
BVH	Tập đoàn Bảo Việt	Tài chính	32,699.3	0.9	44,050	0.1	15.7	1.5	0.7	26.4	59,700	38,200
CTG	VietinBank	CNTT	199,763.7	5.6	37,200	-1.5	7.9	1.4	7.9	26.1	43,300	29,950
FPT	FPT Corp	Dịch vụ tiện ích	158,728.4	4.4	107,900	-7.0	20.1	5.3	6.3	46.0	156,000	94,696
GAS	PV Gas	Nguyên vật liệu	136,109.3	3.8	58,100	-0.2	13.2	2.3	0.9	1.9	84,412	50,800
GVR	Tập đoàn CN Cao su VN	Tài chính	94,000.0	2.6	23,500	-3.7	22.3	1.8	3.3	0.5	39,000	23,500
HDB	HDBank	Nguyên vật liệu	72,173.0	2.0	20,650	0.5	5.6	1.3	11.0	17.6	26,650	18,000
HPG	Hòa Phát	Nguyên vật liệu	163,104.4	4.5	25,500	-1.4	13.6	1.4	26.9	24.6	29,950	21,300
MBB	MBBank	Tài chính	139,742.0	3.9	22,900	-0.4	6.1	1.2	20.5	23.2	25,000	18,870
MSN	Tập đoàn Masan	TD thiết yếu	81,123.0	2.3	56,400	-3.6	41.8	2.7	4.9	28.7	82,300	50,300
MWG	Thế giới di động	TD không thiết yếu	83,012.3	2.3	56,800	-0.5	22.3	3.0	7.2	47.3	70,800	45,750
PLX	Petrolimex	Bất động sản	41,929.5	1.2	33,000	-1.8	14.5	1.6	1.5	17.7	51,700	30,950
LPB	LPB	Tài chính	97,534.8	2.7	32,650	-1.5	10.1	1.9	3.5		38,300	16,010
SAB	SABECO	Năng lượng	61,050.0	1.7	47,600	-2.3	14.2	2.6	1.1	60.8	69,400	41,500
SHB	SHB	Tài chính	48,783.0	1.4	12,000	0.8	5.2	0.8	36.8	3.1	12,800	9,054
SSB	SeABank	Dịch vụ tiện ích	53,201.5	1.5	18,700	0.5	11.2	1.5	2.1	0.1	21,128	15,050
SSI	Chứng khoán SSI	TD thiết yếu	45,123.1	1.3	23,000	-1.3	15.3	1.7	23.4	42.7	30,053	20,600
STB	Sacombank	Tài chính	71,921.0	2.0	38,150	-0.8	7.1	1.3	12.4	23.1	40,300	26,150
TCB	Techcombank	Tài chính	182,273.2	5.1	25,800	-0.8	8.4	1.3	16.4	21.7	28,500	20,750
TPB	TPBank	Tài chính	34,213.3	1.0	12,950	1.2	5.6	0.9	16.8	28.3	18,100	11,100
VCB	Vietcombank	Tài chính	495,491.5	13.8	59,300	-1.2	14.6	2.5	3.3	23.3	68,600	52,000
VHM	Vinhomes	Tài chính	232,068.8	6.5	56,500	-1.7	7.7	1.1	9.3	16.0	60,500	34,000
VIB	VIBBank	Bất động sản	54,220.1	1.5	18,200	-1.4	7.6	1.3	9.7	20.5	21,400	16,300
VIC	VinGroup	Bất động sản	259,626.6	7.2	67,900	-3.7	21.2	1.8	5.1	11.2	74,400	39,700
VJC	Vietjet Air	Công nghiệp	46,253.6	1.3	85,400	2.5	32.4	2.7	0.6	16.5	119,600	77,100
VNM	VINAMILK	TD thiết yếu	117,037.5	3.3	56,000	-0.5	13.9	3.6	4.1	50.0	76,200	51,400
VPB	VPBank	Tài chính	133,289.9	3.7	16,800	-0.6	8.4	0.9	18.8	26.7	21,050	15,150
VRE	Vincom Retail	Bất động sản	46,355.3	1.3	20,400	0.5	11.3	1.1	11.1	24.9	23,700	16,100

Nguồn: Bloomberg, KIS

Miễn Trừ Trách Nhiệm

Báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing cho chứng khoán Việt Nam được thực hiện và phát hành bởi phòng phân tích của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiện và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam.

Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyên bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể được sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.

Bản quyền © 2025 của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam.